

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 110; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 640/2020/HNST ngày 04 tháng 06 năm 2020, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Lê Hồng L, sinh năm 1973 và chị Lương Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số 86/5/15 đường số 27, Phường S, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Nguyễn Ngọc T và anh Lê Hồng L thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển số 01/2006 ngày 19/8/2006 của Ủy ban nhân dân Phường Thạnh X, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Lương Nguyễn Ngọc T và anh Lê Hồng L không còn hiệu lực).

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nhật M, sinh ngày 31/05/2010 và Lê Đức M, sinh ngày 19/8/2019. Chị T nuôi dưỡng 02 con chung và anh L cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2020 cho đến khi 02 trẻ đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Hai bên tự khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh L phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2019/0026268 ngày 4/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị T, anh L đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Nguyễn Ngọc T và anh Lê Hồng L thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyền số 01/2006 ngày 19/8/2006 của Ủy ban nhân dân Phường Thạnh X, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Lương Nguyễn Ngọc T và anh Lê Hồng L không còn hiệu lực).

-Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nhật M, sinh ngày 31/05/2010 và Lê Đức M, sinh ngày 19/8/2019. Chị T nuôi dưỡng 02 con chung và anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2020 cho đến khi 02 trẻ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng anh L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Anh L được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của anh L.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Hai bên tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án : Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh L phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2019/0026268 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị T và anh L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND phường Thạnh X, Q.M, TPHCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang